TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **398**/2017/HNGĐ_ST
Ngày: 27/12/2017
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Minh Nhựt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trang Văn Hai – Phó chủ tịch Hội cựu chiến binh thành phố Biên Hòa
2. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên – Hội liên hiệp phụ nữ thành phố Biên Hòa

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Duẩn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân** thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đặng Hoàng Oanh - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại Hội trường 05 – Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1564/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 430/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Hoàng Thanh X**, sinh năm 1977

Địa chỉ: 47/10/33, Kp.09, P.Tân Hòa, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Ông **Vũ Hữu Hoàng Y**, sinh năm 1974

Địa chỉ: 47/10/33, Kp.09, P.Tân Hòa, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(bà X có đơn xin vắng mặt, ông Y vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Hoàng Thanh X trình bày: Năm 1997, sau thời gian tìm hiểu bà và ông Y tự nguyện kết hôn và đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường Hố Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Ngày 01/3/1997, UBND phường Hố Nai đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 26/KH/TP, quyển số 01/1997 cho vợ chồng ông bà. Khi về chung sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau do vợ chồng không hợp nhau về tính tình và bất đồng quan điểm sống. Đến tháng 8/2017, mâu thuẫn giữa vợ chồng phát sinh trầm trọng, hai bên đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Hiện nay hai bên không còn tình cảm gì với nhau, không ai còn quan tâm chăm sóc ai, bà xác định không còn tình cảm với ông Y nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Y.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Hoàng Hương Vân, sinh năm 1998 và Vũ Hữu Hoàng Tấn Lộc, sinh năm 2001. Khi ly hôn do cháu Vân đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Lộc bà đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lộc và không yêu cầu ông Y cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung của vợ chồng các bên tự thỏa thuận; nợ chung của vợ chồng khi ly hôn là không có nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tuy nhiên ông Nguyễn Văn Hùng không thực hiện các nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự, không đến Tòa án làm việc nên không có ý kiến của ông Y về việc giải quyết vụ án.

Ngày 31/7/2017, cháu Vũ Hữu Hoàng Tấn Lộc sinh ngày 28/6/2001 có bản tự khai với nội dung, cháu Lộc là con ruột của bà X và ông Y. Nay bà X và ông Y ly hôn, cháu Lộc có nguyện vọng được bà X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:

- Về việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Việc chấp hành pháp luật của bị đơn là không đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết:

Bà Hoàng Thanh X khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Vũ Hữu Hoàng Y đối chiếu các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp ly hôn. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định bà X là nguyên đơn, ông Y là bị đơn trong vụ án.

Ông Vũ Hữu Hoàng Y có hộ khẩu thường trú tại phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ các điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Về thủ tục tố tụng khác: Nguyên đơn bà X có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Y đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, không có lý do; căn cứ khoản 01, điểm b khoản 02 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

3. Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà X và ông Y tự nguyện kết hôn, có làm thủ làm thủ tục đăng ký kết hôn, ngày 01/3/1997, UBND phường Hố Nai đã cấp giấy

chứng nhận đăng ký kết hôn số 26/KH/TP, quyển số 01/1997 nên được xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà X xác định giữa bà và ông Y có nhiều mâu thuẫn từ việc hai bên không cùng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Theo kết quả xác minh tại địa phương thì địa phương không xác định được tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà X và ông Y. Tuy nhiên, bà X khẳng địnhkhông còn tình cảm với ông Y và bà cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Y. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Y không đến Tòa án làm việc, không thực hiện nghĩa vụ của bị đơn, cũng như không có ý kiến gì, từ đó cho thấy ông Y có ý bỏ mặc việc Tòa án giải quyết quan hệ hôn nhân giữa hai người. Từ những phân tích trên cho thấy, yêu cầu xin ly hôn của bà X là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung theo bà X khai và các tài liệu là giấy khai sinh thì bà X và ông Y có 02 con chung là Vũ Hoàng Hương Vân, sinh ngày 25/01/1998 và Vũ Hữu Hoàng Tấn Lộc, sinh ngày 28/6/2001. Khi ly hôn, bà yêu cầu giao con chung là cháu Lộc cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông Y cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Vân đã trưởng thành và có khả năng lao động nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, yêu cầu này của bà X có cơ sở chấp nhận bởi lẽ, khi hôn nhân rạng nứt, cháu Lộc vẫn do bà X trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Lộc có nguyện vọng được bà X là người trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với cháu Vẫn đã trưởng thành, đủ khả năng lao động và yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu Lộc bà X không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.
- Về tài sản chung bà X xác định để các bên tự thỏa thuận; về nợ chung là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với các vấn đề này, nên không xét.
- Về án phí: bà Hoàng Thanh X phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 68, 227, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng các điều 51, 56, 71, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thanh X đối với bị đơn ông Vũ Hoàng Hữu Ngọc về việc tranh chấp ly hôn.

Tuyên xử:

Bà Hoàng Thanh X, sinh năm 1977 ly hôn với ông Vũ Hữu Hoàng Y, sinh năm1973.

Về con chung: Giao con chung là cháu Vũ Hữu Hoàng Tấn Lộc, sinh ngày 28/6/2001 cho bà Hoàng Thanh X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Vũ Hữu Hoàng Y được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp cần thiết một trong các bên có quyền xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Bà X xác định về tài sản chung các bên tự thỏa thuận, nợ chung không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Các bên đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Về án phí: Bà Hoàng Thanh X phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 002098 ngày 12/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Bà X đã nộp đủ án phí theo quy định.

Bà X, ông Y được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Minh Nhựt

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tp. Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp.Biên Hòa
- UBND P.Hố Nai;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.